

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về mức chi đối với Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh tại Tờ trình số 599/TTr-STC ngày 28/3/2019;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức chi đối với Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Các phòng: KT, VX, TH;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**  
  
*Nguyễn Văn Trăm*

**QUY ĐỊNH**

**Về mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 753 /QĐ-UBND ngày 18 / 4 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (gọi tắt là Hội thi, Cuộc thi), cụ thể:

- a) Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Phước;
- b) Hội thi Sáng tạo kỹ thuật các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
- c) Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bình Phước;
- d) Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**2. Đối tượng áp dụng**

- a) Các tổ chức, cá nhân, tập thể có sản phẩm, mô hình, giải pháp đạt giải Hội thi, Cuộc thi;
- b) Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Phước; UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức xét tặng giải thưởng tại Hội thi, Cuộc thi.

**Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí tổ chức cho Hội thi, Cuộc thi được đảm bảo từ các nguồn:

- 1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách tỉnh và nguồn kinh phí theo phân cấp hiện hành để tổ chức Hội thi, Cuộc thi;
- 2. Nguồn kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

## CHƯƠNG II NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CỤ THỂ

**Điều 3. Nội dung và mức chi giải thưởng đối với Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh**

### 1. Đối với Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh

Thực hiện nội dung và mức chi được quy định ở Điểm b và Điểm c tại Điều 3 của Thông tư số 27/2018/TT-BTC, tỉnh Bình Phước áp dụng mức chi bằng 50% mức quy định của Hội thi toàn quốc tương ứng với từng mức giải;

Theo đó, chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các sản phẩm, mô hình, giải pháp đoạt giải thưởng tại Hội thi cấp tỉnh theo mức chi như sau:

STT	Nội dung	Hội thi cấp tỉnh
1	Giải nhất	25 triệu đồng/giải
2	Giải nhì	20 triệu đồng/giải
3	Giải ba	15 triệu đồng/giải
4	Giải khuyến khích	5 triệu đồng/giải
5	Giải tác giả nhỏ tuổi nhất, lớn tuổi nhất, tác giả có nhiều sản phẩm lọt vào chung khảo nhất, tác giả là người dân tộc thiểu số	3 triệu đồng/giải

### 2. Đối với Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh

Thực hiện nội dung và mức chi được quy định ở Điểm b và Điểm c tại Điều 3 của Thông tư số 27/2018/TT-BTC, tỉnh Bình Phước áp dụng mức chi bằng 50% mức quy định của Cuộc thi toàn quốc tương ứng với từng mức giải;

Mức chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các sản phẩm, mô hình, giải pháp đạt giải thưởng tại Cuộc thi cấp tỉnh như sau:

STT	Nội dung	Cuộc thi cấp tỉnh
1	Giải đặc biệt	10 triệu đồng/giải
2	Giải nhất	7,5 triệu đồng/giải
3	Giải nhì	5 triệu đồng/giải
4	Giải ba	4 triệu đồng/giải
5	Giải khuyến khích	2,5 triệu đồng/giải

6	Giải tác giả nhỏ tuổi nhất, tác giả có nhiều sản phẩm lọt vào chung khảo nhất, tác giả là người dân tộc thiểu số	2 triệu đồng/giải
---	--	-------------------

**Điều 4. Nội dung và mức chi giải thưởng đối với Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng ở cấp huyện**

**1. Đối với Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp huyện**

Thực hiện thống nhất chủ trương thực hiện nội dung và mức chi bằng 50% mức chi của cấp tỉnh;

Mức chi chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các sản phẩm, mô hình, giải pháp đoạt giải thưởng tại Hội thi cấp huyện như sau:

STT	Nội dung	Hội thi cấp huyện
1	Giải nhất	12,5 triệu đồng/giải
2	Giải nhì	10 triệu đồng/giải
3	Giải ba	7,5 triệu đồng/giải
4	Giải khuyến khích	2,5 triệu đồng/giải
5	Giải tác giả nhỏ tuổi nhất, lớn tuổi nhất, tác giả có nhiều sản phẩm lọt vào chung khảo nhất, tác giả là người dân tộc thiểu số.	2 triệu đồng/giải

**2. Đối với Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp huyện**

Thực hiện thống nhất chủ trương thực hiện nội dung và mức chi bằng 60% mức chi của cấp tỉnh;

Mức chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các sản phẩm, mô hình, giải pháp đoạt giải thưởng tại Cuộc thi cấp huyện như sau:

STT	Nội dung	Cuộc thi cấp huyện
1	Giải đặc biệt	5 triệu đồng/giải
2	Giải nhất	3,75 triệu đồng/giải
3	Giải nhì	2,5 triệu đồng/giải
4	Giải ba	2 triệu đồng/giải
5	Giải khuyến khích	1,25 triệu đồng/giải

6	Giải tác giả nhỏ tuổi nhất, tác giả có nhiều sản phẩm lọt vào chung khảo nhất, tác giả là người dân tộc thiểu số.	1 triệu đồng/giải
---	---	-------------------

### **Điều 5. Số lượng giải thưởng**

Số lượng các giải thưởng của Hội thi, Cuộc thi được trao theo từng lĩnh vực dự thi và thực hiện theo quy định tại Thẻ lệ tổ chức Hội thi, Cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 6. Chi khen thưởng**

Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức Hội thi, Cuộc thi: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

### **Điều 7. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng**

1. Cấp tỉnh thực hiện chi theo Khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 27/2018/TT-BTC với mức chi như sau:

a) Thuê chuyên gia chấm thi: 1.500.000 đồng/mô hình, sản phẩm, giải pháp;

b) Hợp Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng 500.000 đồng/buổi; Ủy viên Thư ký 300.000 đồng/buổi;

c) Chi thù lao thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký, Tổ giúp việc trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi theo Kế hoạch tổ chức Hội thi, Cuộc thi được cấp thẩm quyền phê duyệt: Ban Tổ chức 300.000 đồng/người/tháng; Ban Thư ký, Tổ Giúp việc 200.000 đồng/người/tháng.

2. Cấp huyện thực hiện mức như sau:

a) Thuê chuyên gia chấm thi: 900.000 đồng/mô hình, sản phẩm, giải pháp;

b) Hợp Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng 300.000 đồng/buổi; Ủy viên, Thư ký 200.000 đồng/buổi;

c) Chi thù lao thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký, Tổ giúp việc trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi theo Kế hoạch tổ chức Hội thi, Cuộc thi được cấp thẩm quyền phê duyệt. Ban Tổ chức 200.000 đồng/người/tháng; Ban Thư ký, Tổ Giúp việc 150.000 đồng/người/tháng.

### **Điều 8. Các khoản chi khác**

1. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo quy định tại

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban Tổ chức Hội thi, Cuộc thi phê duyệt; gồm:

a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia Hội thi, Cuộc thi; tuyên truyền về các mô hình, sản phẩm, giải pháp đạt giải;

b) Tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải cho Hội thi, Cuộc thi (bao gồm chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải);

c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các mô hình, sản phẩm, giải pháp đạt giải trong thời gian trao giải ở địa phương;

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của Hội thi, Cuộc thi;

đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức Hội thi, Cuộc thi;

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; Thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký, Tổ giúp việc theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

3. Trong trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ), các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại Quy định này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.

### **Điều 9. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí**

1. Cấp tỉnh: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật - cơ quan thường trực Hội thi, Cuộc thi cấp tỉnh lập dự toán gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp để gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đồng thời chịu trách nhiệm quản lý và quyết toán kinh phí theo phân cấp.

2. Cấp huyện: Cơ quan thường trực Hội thi, Cuộc thi lập dự toán các khoản chi từ nguồn ngân sách địa phương gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt đồng thời chịu trách nhiệm quản lý và quyết toán kinh phí theo phân cấp.

## **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10.** Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định ban hành Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**Điều 11.** Trong quá trình thực hiện, khi cần phải điều chỉnh hoặc tháo gỡ khó khăn đề nghị các cơ quan liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật và Sở Tài chính) để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.